

**QUYẾT ĐỊNH**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI**  
**QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**  
**Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: ông Tạ Văn Vinh.

Các Thẩm phán: ông Đinh Huy Lương.

bà Nguyễn Thị Phụng.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 19/2021/QĐST-DS ngày 31/8/2021, Tòa án nhân dân thành phố N đã căn cứ các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” giữa:

**Nguyên đơn:** ông Bùi Xuân T, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1947.

Cùng địa chỉ: số nhà 32, ngõ 306, đường N, phố T, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

**Bị đơn:** anh Lại Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số nhà 490, đường N, phố H, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** chị Bùi Thị Thu H (Bùi Thị H), sinh năm 1987.

Địa chỉ: số nhà 32, ngõ 306, đường N, phố T, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 06/9/2021, ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo với nội dung: quá trình Tòa án nhân dân thành phố N giải quyết vụ án, anh Lại Văn T bịa đặt với nội dung năm 2017 đã trả đủ cho vợ chồng ông, bà số tiền 500.000.000đ qua con gái là Bùi Thị Thu H là hoàn toàn không đúng. Đề nghị Tòa án tỉnh Ninh Bình xem xét lại toàn bộ vụ án nêu trên và hủy Quyết định đình chỉ số 19/2021/QĐST-DS ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau: đề nghị Hội đồng phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 5 Điều 314 của Bộ Luật tố tụng Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; sửa Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 19/2021/QĐST-DS ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N tại tiểu mục 2 mục 2 (Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án) với nội dung: ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị C có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Lại Văn T phải trả cho ông, bà số tiền

gốc đã vay là 500.000.000đ để bảo đảm quyền khởi kiện cho ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị C. Ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị C không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

## **XÉT THẤY**

[1] Tại đơn khởi kiện ngày 08/4/2021, ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị C đề nghị Tòa án xem xét, buộc anh Lại Văn T phải trả cho ông bà đầy đủ số tiền gốc là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) và lãi suất tiền vay theo quy định của pháp luật hiện hành. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị C gồm hai quan hệ pháp luật tranh chấp.

[2] Tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Dân sự quy định không áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu. Tại Điều 429 Bộ luật Dân sự quy định thời hiệu khởi kiện về hợp đồng là 3 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Trong hai nội dung khởi kiện của ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị C thì yêu cầu buộc anh Lại Văn T trả lại số tiền gốc 500.000.000đ thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện; yêu cầu buộc anh Lại Văn T trả tiền lãi của số tiền gốc 500.000.000đ thuộc trường hợp phải áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[3] Trong vụ án này, khi anh Lại Văn T có yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm phải đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị C đối với khoản tiền lãi; đồng thời xác định yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị C đề nghị buộc anh Lại Văn T trả lại số tiền gốc 500.000.000đ là “tranh chấp về quyền sở hữu” theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự để giải quyết. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng Dân sự đình chỉ giải quyết đối với cả yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị C về việc buộc anh Lại Văn T trả lại số tiền gốc 500.000.000đ, đồng thời quyết định ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị C không có quyền khởi kiện lại vụ án là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Dân sự; làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị C. Vì vậy, cần chấp nhận 1 phần kháng cáo của ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị C, sửa Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 19/2021/QĐST-DS ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N tại tiểu mục 2 mục 2 (Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án) để giành quyền khởi kiện cho ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị C đối với quyền sở hữu số tiền nợ gốc.

[4] Các nội dung khác của Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 19/2021/QĐST-DS ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N không bị sửa có hiệu lực thi hành.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị C không phải nộp.

Căn cứ khoản 2 Điều 148, điểm b khoản 5 Điều 314 của Bộ Luật tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận 1 phần kháng cáo của ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị C, sửa tiêu mục 2 mục 2 (Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án) của Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 19/2021/QĐST-DS ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” như sau: ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị C không có quyền khởi kiện đối với tranh chấp hợp đồng vay tài sản; có quyền khởi kiện đối với tranh chấp quyền sở hữu số tiền nợ gốc.

Các nội dung khác của Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 19/2021/QĐST-DS ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N không bị sửa có hiệu lực thi hành.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị C không phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

**CÁC THẨM PHÁN THAM GIA**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Đinh Huy Lương    Nguyễn Thị Phượng**

**Tạ Văn Vinh**